

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Kính gửi: Các Nhà cung cấp tại Việt Nam (sau đây gọi tắt Nhà thầu)

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-BV ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên năm 2026.

Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên kính mời Nhà thầu quan tâm nộp hồ sơ tham gia Gói thầu số 05: Mua thuốc generic, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin gói thầu:

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.
- Địa chỉ: Số 399 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Mua thuốc generic, gồm 57 mặt hàng (mỗi mặt hàng là một phần độc lập của gói thầu)
- Phạm vi cung cấp hàng hoá: Theo phụ lục đính kèm.
- Giá gói thầu: **200.148.900 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm đồng chẵn) đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển đến Bệnh viện YHCT Phú Yên.
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2026.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định (xét theo từng phần của gói thầu)
- Thời gian thực hiện gói thầu: 06 tháng
- Địa điểm thực hiện gói thầu: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên

2. Hồ sơ của nhà thầu:

2.1. Đơn nhận thầu (có ký đóng dấu của người đại diện pháp luật): Theo Mẫu số 01 đính kèm.

Hiệu lực của đơn dự thầu: 30 ngày, kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2026

2.2. Bảng đề xuất giá nhận thầu (có ký đóng dấu của người đại diện pháp luật): Theo Mẫu số 02 đính kèm.

2.3. Bản chứng thực:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược do cơ quan có thẩm quyền cấp với phạm vi kinh doanh là sản xuất thuốc hoặc bán buôn thuốc

- Giấy chứng nhận đạt nguyên tắc thực hành tốt theo từng loại hình kinh doanh

2.4. Các thông tin khác:

- Giấy đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu của thuốc (còn hiệu lực)

- Các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của thuốc: Tên hoạt chất, Nồng độ/Hàm lượng, Dạng bào chế, Đường dùng, Nhóm thuốc.

3. Thông tin, thời gian, địa điểm nhận hồ sơ và hoàn thiện hợp đồng:

3.1. Nộp hồ sơ:

- Thời gian nhận hồ sơ: Đến trước 17h00 ngày 21 tháng 7 năm 2026

- Địa điểm nhận hồ sơ:

Nhận trực tiếp Bộ phận Văn thư, Phòng Tổ chức- Hành chính, Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên. Địa chỉ: Số 399 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Hoàn thiện hợp đồng:

- Thành phần: Đại diện theo pháp luật của Nhà thầu

- Thời gian: Ngày 23 tháng 7 năm 2026

- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên, Địa chỉ số 399 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên gửi kèm theo bản dự thảo Hợp đồng, đề nghị Nhà thầu nghiên cứu trước các nội dung của dự thảo Hợp đồng để buổi làm việc đạt kết quả.

Nếu quá thời gian nêu trên, Nhà thầu không nộp hồ sơ hoặc không có mặt để tiến hành hoàn thiện hợp đồng, Bệnh viện sẽ thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Bệnh viện rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Nhà thầu./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Nguyễn Quốc Thiêng

PHỤ LỤC
PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HOÁ
(Đính kèm Thông báo mời thầu ngày 14/7/2026 của Bệnh viện YHCT Phú Yên)

ST T	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng (nếu có)	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)
1	PP2600290684	G3_01	Acarbose	50mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	4.400	567
2	PP2600290685	G3_02	Acarbose	100mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	1.000	1.290
3	PP2600290686	G3_03	Acetyl leucin	100mg/ml;5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Nhóm 4	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	80	13.500
4	PP2600290687	G3_04	Acetylcystein	200mg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Viên	1.200	420
5	PP2600290688	G3_05	Acetylsalicylic acid	81mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Nhóm 4	Viên	1.200	105
6	PP2600290689	G3_06	Aciclovir	800mg	Uống	Viên	Nhóm 3	Viên	500	4.100
7	PP2600290690	G3_07	Alimemazin	5mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	500	150
8	PP2600290691	G3_08	Allopurinol	300mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	450	460
9	PP2600290692	G3_09	Aluminum phosphat	12,38g(20%)	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Nhóm 4	Gói/Túi/Chai/ Lọ/Ống/Bịch	18.000	2.100
10	PP2600290693	G3_10	Atenolol	50mg	Uống	Viên	Nhóm 3	Viên	800	500
11	PP2600290694	G3_11	Atorvastatin	10mg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Viên	4.800	1.900
12	PP2600290695	G3_12	Atorvastatin	20mg	Uống	Viên	Nhóm 3	Viên	6.400	436
13	PP2600290696	G3_13	Berberin	100mg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Viên	2.000	546
14	PP2600290697	G3_14	Bezafibrat	200mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	800	720
15	PP2600290698	G3_15	Bisoprolol	2,5mg	Uống	Viên	Nhóm 3	Viên	2.400	650
16	PP2600290699	G3_16	Bisoprolol	5mg	Uống	Viên	Nhóm 3	Viên	1.000	630
17	PP2600290700	G3_17	Bromhexin hydroclorid	8mg	Uống	Viên	Nhóm 2	Viên	300	460
18	PP2600290701	G3_18	Cetirizin	10mg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Viên	2.000	375

ST T	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng (nếu có)	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)
19	PP2600290702	G3_19	Codein + terpin hydrat	10mg+100mg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Viên	2.000	1.000
20	PP2600290703	G3_20	Colchicin	1mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	500	650
21	PP2600290704	G3_21	Diazepam	5mg/ml;2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Nhóm 4	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	5	8.000
22	PP2600290705	G3_22	Eperison	50mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	24.000	195
23	PP2600290706	G3_23	Esomeprazol	20mg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Viên	8.000	240
24	PP2600290707	G3_24	Fenofibrat	160mg	Uống	Viên	Nhóm 3	Viên	2.000	3.150
25	PP2600290708	G3_25	Fexofenadin	60mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	1.200	248
26	PP2600290709	G3_26	Flunarizin	5mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	400	230
27	PP2600290710	G3_27	Furosemid	40mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	200	100
28	PP2600290711	G3_28	Gliclazid	60mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Nhóm 4	Viên	1.600	641
29	PP2600290712	G3_29	Gliclazid	80mg	Uống	Viên	Nhóm 3	Viên	3.200	1.890
30	PP2600290713	G3_30	Glucosamin	500mg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Viên	5.000	315
31	PP2600290714	G3_31	Glucose	1,5g/5ml (30%);5ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Nhóm 4	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	20	1.380
32	PP2600290715	G3_32	Glyceryl trinitrat (nitroglycerin)	0,6mg	Đặt dưới lưỡi	Viên đặt dưới lưỡi	Nhóm 4	Viên	20	2.200
33	PP2600290716	G3_33	Hydrocortison	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Nhóm 4	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	10	7.000
34	PP2600290717	G3_34	Lidocain hydroclodrid	20mg/ml (2%);2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Nhóm 4	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	800	550
35	PP2600290718	G3_35	Losartan	25mg	Uống	Viên	Nhóm 2	Viên	40.000	550
36	PP2600290719	G3_36	Losartan + hydroclorothiazid	50mg+12,5mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	600	435

ST T	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng (nếu có)	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)
37	PP2600290720	G3_37	Mecobalamin	500mcg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Viên	8.000	378
38	PP2600290721	G3_38	Meloxicam	7,5mg	Uống	Viên	Nhóm 3	Viên	8.000	200
39	PP2600290722	G3_39	Metformin	500mg	Uống	Viên	Nhóm 3	Viên	14.000	424
40	PP2600290723	G3_40	Metformin	1g	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	2.000	494
41	PP2600290724	G3_41	Metoclopramid	10mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	200	500
42	PP2600290725	G3_42	Metoclopramid	5mg/ml;2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Nhóm 4	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	20	1.015
43	PP2600290726	G3_43	Natri Clorid	0,9%;500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Nhóm 4	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	10	11.000
44	PP2600290727	G3_44	Natri Clorid	0,9%;10ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Nhóm 4	Chai/Lọ/Ống/ Tuýp	80	1.390
45	PP2600290728	G3_45	Natri Clorid	0,9%/500ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Nhóm 4	Chai/Lọ/Bịch/ Túi/Ống/Tuýp	10	9.000
46	PP2600290729	G3_46	Natri Montelukast	10mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	300	588
47	PP2600290730	G3_47	Nifedipin	20mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Nhóm 2	Viên	8.000	680
48	PP2600290731	G3_48	Omeprazol	20mg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Viên	32.000	250
49	PP2600290732	G3_49	Paracetamol + Codein phosphat	500mg+30mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	9.000	600
50	PP2600290733	G3_50	Paracetamol + ibuprofen	325mg+200mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	8.000	600
51	PP2600290734	G3_51	Piracetam	400mg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Viên	10.000	240
52	PP2600290735	G3_52	Piracetam	800mg	Uống	Viên	Nhóm 3	Viên	80.000	395

ST T	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng (nếu có)	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)
53	PP2600290736	G3_53	Propranolol hydroclorid	40mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	400	990
54	PP2600290737	G3_54	Rotundin	30mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	5.000	700
55	PP2600290738	G3_55	Salbutamol	100mcg/liều x 200 liều	Đường hô hấp	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Nhóm 1	Bình/Hộp/Cha i/Lọ/Ống/Tuý p	40	63.000
56	PP2600290739	G3_56	Trimetazidin	20mg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	24.000	237
57	PP2600290740	G3_57	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg+100mg+ 150mcg	Uống	Viên	Nhóm 4	Viên	8.000	1.050
	Tổng cộng : 57 mặt hàng									

Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển đến Bệnh viện YHCT Phú Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng năm 202....

ĐƠN NHẬN THẦU

Kính gửi: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời thầu, chúng tôi:

Tên nhà thầu: [ghi tên nhà thầu], Mã số thuế: [ghi mã số thuế] cam kết thực hiện Gói thầu số 05: Mua thuốc generic theo đúng yêu cầu nêu trong Thông báo mời thầu với giá nhận thầu đồng (Bằng chữ), giá trên đã bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện gói thầu và các loại thuế, phí có liên quan. Bảng phạm vi cung cấp hàng hoá đính kèm theo.

Hiệu lực của đơn dự thầu: 30 ngày, kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2026

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh);
2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;
3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;
5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);
6. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này;
7. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu;
8. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu;
9. Trường hợp trúng thầu, chúng tôi cam kết sẽ tiến hành hoàn thiện hợp đồng, ký kết hợp đồng theo đúng các yêu cầu của Chủ đầu tư;
10. Trường hợp chúng tôi trúng thầu nhưng không thực hiện các cam kết trong

đơn này và các nội dung đã đề xuất, chúng tôi sẽ bị công khai tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và chúng tôi bị đánh giá uy tín trong tham dự thầu, trừ trường hợp bất khả kháng.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

BẢNG ĐỀ XUẤT GIÁ NHẬN THẦU

(Kèm theo Đơn nhận thầu ngày .../.../ năm 202... của)

STT	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất- Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
Tổng cộng: khoản																
Thành tiền bằng chữ:																

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Ngày tháng năm 2026

Hợp đồng số:

Gói thầu: Gói thầu số 05: Mua thuốc generic

Thuộc dự toán: Mua thuốc của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên năm 2026

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02489/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-BV ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên năm 2026;

Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và Nhà thầu trúng thầu ký ngày tháng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BV ngày / /2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 05: Mua thuốc generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên năm 2026.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ YÊN

Địa chỉ : 399 Lê Duẩn, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 02573.835240; 02573.3842836

E-mail : yhctpy.duoc@gmail.com

Tài khoản : 3716.2.1039198.00000 Tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIV-

phòng giao dịch số 15

Mã số thuế : 4400219139

Đại diện là : Ông TRẦN HỮU TUẤN

Chức vụ : Giám đốc

2. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):

Tên Nhà thầu:

Địa chỉ :

Điện thoại :

Email :

Fax :

Tài khoản :

Mã số thuế :

Đại diện là :

Chức vụ :

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục bảng giá hợp đồng);
2. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng. Trường hợp Bên A chậm thanh toán so với thời hạn quy định tại Hợp đồng, Bên A sẽ phải chịu mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số ngày chậm thanh toán.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Bên B cung cấp thuốc cho Bên A theo dự trữ từng đợt, và không muộn hơn 15 ngày kể từ khi nhận được dự trữ của Bên A. Nếu sau 15 ngày kể từ khi nhận dự trữ của Bên A,

mà Bên B không cung cấp hàng hoá hoặc cung cấp hàng hoá nhưng không đầy đủ theo đơn đặt hàng, thì Bên B sẽ bị xử lý theo qui định tại Mục ĐKC 21 Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có ý kiến của cơ quan Bảo hiểm xã hội về giá thuốc hoặc các trường hợp khác có ảnh hưởng đến giá, các bên sẽ thương lượng để xem xét điều chỉnh lại giá.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: đồng (*Bằng chữ:*) (*giá trên đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển đến Bệnh viện YHCT Phú Yên*)

2. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ)
- Số lần thanh toán: Nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu hoàn tất đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật, gồm: Hóa đơn VAT, Biên bản bàn giao, Biên bản nghiệm thu, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, Biên bản thanh lý thực hiện đối với lần thanh toán cuối cùng...

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định (xét theo từng phần của gói thầu)

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 05 bộ, Chủ đầu tư giữ 03 bộ, Nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG
(Kèm theo hợp đồng số , ngày tháng năm)

STT	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất- Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
Tổng cộng: khoản Tổng cộng giá hợp đồng (Kết chuyển sang Điều 5 hợp đồng)																
<i>Thành tiền bằng chữ:</i>																

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại ĐKCT; 1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. “Nhà thầu” là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại ĐKCT; 1.4. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.5. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.6. “Ngày” là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.7. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.8. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại ĐKCT.
2. Thứ tự ưu tiên	Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: 2.1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục bảng giá hợp đồng); 2.2. Biên bản hoàn thiện hợp đồng; 2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.4. Điều kiện chung của hợp đồng; 2.5. Điều kiện cụ thể của hợp đồng; 2.6. Các tài liệu khác quy định tại ĐKCT
3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Ủy quyền	Trừ khi có quy định khác nêu tại ĐKCT, Chủ đầu tư có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.
5. Thông báo	5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại ĐKCT. 5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
6. Giải quyết tranh chấp	6.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 6.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng,

	hòa giải trong thời gian quy định quy định tại ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại ĐKCT .
7. Phạm vi cung cấp	Thuốc phải được cung cấp theo Phụ lục phạm vi cung cấp hàng hóa được nêu tại Thông báo mời thầu và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.
8. Tiến độ cung cấp thuốc lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ	Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại ĐKCT .
9. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 7 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 8 ĐKC.
10. Loại hợp đồng	Loại hợp đồng: theo quy định tại ĐKCT .
11. Giá hợp đồng	11.1. Giá hợp đồng được ghi tại ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có). 11.2. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.
12. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại ĐKCT .
13. Thanh toán	13.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 13.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.
14. Bảo quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà Nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
15. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	15.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện

	theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này. 15.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong Mục 15.1 ĐKC vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng. 15.3. Các tài liệu quy định tại Mục 15.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, Nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
16. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập phụ lục Phạm vi cung cấp.
17. Đóng gói thuốc	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại ĐKCT phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định.
18. Bảo hiểm	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại ĐKCT .
19. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác quy định tại ĐKCT .
20. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc	20.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại ĐKCT. 20.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.
21. Bồi thường thiệt hại	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 23 ĐKC, hoặc trừ trường hợp do Chủ đầu tư không thanh toán theo đúng quy định dẫn tới ảnh hưởng nguồn tiền của Nhà thầu, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại ĐKCT tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại

	ĐKCT. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 26 ĐKC.
22. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc	22.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại ĐKCT. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc 22.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại ĐKCT.
23. Bất khả kháng	23.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch. 23.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu. 23.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 6 ĐKC.
24. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng	24.1 Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; b) Thay đổi địa điểm giao hàng; c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; d) Thay đổi thuốc trúng thầu; đ) Các nội dung khác quy định tại ĐKCT. 24.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.
25. Điều chỉnh tiến	Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp

độ thực hiện hợp đồng	sau đây: 25.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; 25.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; 25.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định; 25.4. Các trường hợp khác quy định tại ĐKCT.
26. Chấm dứt hợp đồng	26.1. Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng; d) Các hành vi khác quy định tại ĐKCT. 26.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 26.1 ĐKC, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. 26.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm b Mục 26.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.
ĐKC 1.3	Nhà thầu: ____ [ghi tên Nhà thầu trúng thầu]
ĐKC 1.8	Điểm giao hàng cuối cùng là: Khoa Dược - Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên. Địa chỉ: 399 Lê Duẩn, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
ĐKC 2.6	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Các tài liệu kèm theo khác theo quy định của pháp luật
ĐKC 4	Chủ đầu tư có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên Địa chỉ: 399 Lê Duẩn, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk Điện thoại: 0854588332 Fax: Địa chỉ email: yhctpy.duoc@gmail.com
ĐKC 6.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: 20 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp. - Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 20 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết, chi phí giải quyết tranh chấp do Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định.
ĐKC 8	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: - Hóa đơn bán hàng theo quy định. - Phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng. - Trong trường hợp hóa đơn bán hàng không bao gồm thông tin về lô và hạn sử dụng của lô hàng thì Nhà thầu phải cung cấp phiếu báo lô hoặc phiếu xuất kho. Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này. Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
ĐKC 10	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định (xét theo từng phần của gói thầu)
ĐKC 11.1	Giá hợp đồng: [ghi giá hợp đồng theo giá trị nêu trong Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]
ĐKC 12	Điều chỉnh thuế: Không được phép.
ĐKC 13.1	Phương thức thanh toán: - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản - Số lần thanh toán: Nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng - Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu hoàn tất đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật, gồm: Hóa đơn VAT, Biên bản

	bàn giao, Biên bản nghiệm thu, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, Biên bản thanh lý thực hiện đối với lần thanh toán cuối cùng...
ĐKC 17	Đóng gói thuốc: - Thuốc được đóng gói, bảo quản theo quy cách và yêu cầu của nhà sản xuất và theo đúng danh mục ghi trong hợp đồng đảm bảo phù hợp với điều kiện bảo quản và vận chuyển đáp ứng nguyên tắc GDP + Thuốc phải được đóng gói đúng yêu cầu (nguyên đai, kiện, hộp đối với hàng chẵn kiện); còn nguyên nhãn, mác (không được cạo, sửa, tẩy xóa) để tránh hư hỏng, nhầm lẫn trong quá trình vận chuyển đến địa chỉ giao nhận cuối cùng như đã nêu trong hợp đồng. Trên bao bì + Với các thuốc lẻ (không đủ kiện, thùng) nhà thầu cần đóng gói theo đúng các nguyên tắc GDP và đáp ứng quy định khi giao nhận, vận chuyển. - Nhãn trên bao bì đóng gói: phải thể hiện bằng tiếng việt chứa các thông tin về chỉ dẫn, cảnh báo rõ ràng và thông số kỹ thuật cần thiết theo quy định đồng thời đảm bảo theo quy định về nhãn thuốc
ĐKC 18	Nội dung bảo hiểm: - Nhà thầu chịu trách nhiệm bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường, hư hỏng, đổ vỡ trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng - Trong trường hợp xảy ra sự cố nguy hại đến người bệnh do sử dụng thuốc của nhà thầu cung cấp thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất và tinh thần cho người bệnh theo sự thỏa thuận giữa nhà thầu với người bệnh và theo quy định của pháp luật hiện hành - Khi Chủ đầu tư phát hiện có thuốc hư hỏng, kém chất lượng, Nhà thầu phải có trách nhiệm khắc phục và chịu toàn bộ chi phí khắc phục hư hỏng, kém chất lượng này
ĐKC 19	- Yêu cầu về vận chuyển thuốc: Thuốc phải được giao tại Kho của Khoa dược Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên (Địa chỉ: 399 Lê Duẩn, phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk) - Các yêu cầu khác: Thuốc phải được vận chuyển theo đúng điều kiện vận chuyển, bảo quản và phải đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, tránh độ, vỡ, hư hỏng. Trong trường hợp thuốc do nhà thầu cung cấp không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không đạt chất lượng, thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm thu hồi.
ĐKC 20.1	Kiểm tra, thử nghiệm thuốc: Bên mua/Chủ đầu tư có quyền kiểm tra để khẳng định thuốc có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng Nội dung, thời gian địa điểm kiểm tra, cách thức tiến hành kiểm tra trong quá trình giao nhận thuốc: - Nội dung kiểm tra: kiểm tra chi tiết từng mặt hàng về chủng loại, số lượng, chất lượng thuốc theo đúng các quy định về chuyên môn dược và các yêu cầu liên quan đến đặc tính kỹ thuật của thuốc nêu trong hợp đồng. - Thời gian kiểm tra: Tại thời điểm giao hàng, nhận hàng, trong thời gian kiểm nhập. - Địa điểm kiểm tra: Kho Dược của Bệnh viện - Cách thức tiến hành kiểm tra: Theo đúng các quy định về kiểm nhập thuốc hiện hành

	- Thuốc khi giao nhận phải kiểm tra theo đúng quy định trong hợp đồng. Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện có dấu hiệu thuốc kém chất lượng, không đúng với quy định của hợp đồng thì Nhà thầu phải có trách nhiệm thu hồi lại thuốc đúng với quy định của hợp đồng. Chủ đầu tư không phải chịu các chi phí phát sinh thêm. Nếu Nhà thầu không đáp ứng được thì Chủ đầu tư có quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng với Nhà thầu theo quy định - Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi Chủ đầu tư nhận thuốc nếu có vấn đề về chất lượng, không phù hợp về đặc tính kỹ thuật, Chủ đầu tư phải thông báo cho Nhà thầu để cùng nhau giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, sẽ tiến hành kiểm nghiệm thuốc tại Cơ sở kiểm nghiệm. Mọi chi phí liên quan đến kiểm tra chất lượng do Nhà thầu chịu. Nếu thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng, Nhà thầu phải thu hồi theo đúng quy định.
ĐKC 21	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 23 ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng (hoặc khấu trừ vào công nợ hoặc nộp phạt) một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện, cụ thể: - Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm - Mức khấu trừ: 1%/tuần nội dung công việc chậm thực hiện - Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm
ĐKC 22.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: - Thuốc được giao không đảm bảo chất lượng trong quá trình kiểm tra, kiểm nghiệm, trong quá trình sử dụng hoặc khi có công bố của cơ quan có thẩm quyền phải được nhà thầu thu hồi và cung cấp lại theo đúng tiêu chuẩn chất lượng của thuốc. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí thu hồi thuốc. - Nhà thầu cam kết thu hồi thuốc vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt hiệu lực, nếu thuốc đã giao không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật như đã chào thầu, không đảm bảo chất lượng trong quá trình sử dụng hoặc có phát sinh lỗi, khiếm khuyết ảnh hưởng đến chất lượng thuốc mà nguyên nhân không do Chủ đầu tư hoặc khi có công bố về việc vi phạm chất lượng thuốc, có văn bản đình chỉ lưu hành, yêu cầu thu hồi từ cơ quan có thẩm quyền. Chủ Đầu tư không có nghĩa vụ phải thanh toán cho Nhà thầu phần chi phí liên quan đến các thuốc bị thu hồi này. Nhà thầu có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ thuốc đảm bảo chất lượng cho Chủ đầu tư tương ứng với số lượng thuốc đã thu hồi, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.
ĐKC 22.2	Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng: - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc

	cho bệnh nhân. - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật, kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc: + Thuốc được giao không đảm bảo chất lượng trong quá trình kiểm tra, kiểm nghiệm, trong quá trình sử dụng hoặc khi có công bố của cơ quan có thẩm quyền phải được nhà thầu thu hồi và cung cấp lại theo đúng tiêu chuẩn chất lượng của thuốc; + Trong vòng 07 ngày phát hiện, Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc; + Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải đề xuất phương án và tiến hành khắc phục các thuốc hư hỏng, khuyết tật, kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc. Trường hợp Nhà thầu không có phản hồi hoặc phản hồi sau thời gian nêu trên, Chủ đầu tư sẽ tiến hành lập biên bản và gửi thông tin đến Nhà thầu và xem như Nhà thầu đã thống nhất với biện pháp khắc phục các thuốc hư hỏng, khuyết tật, kém chất lượng ghi tại biên bản. Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng và cung cấp lại cho Chủ Đầu tư thuốc đáp ứng đúng tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo số lượng thực tế của các sản phẩm bị phát hiện không đạt chất lượng hoặc có lỗi, khiếm khuyết, thời gian cung cấp lại không quá 05 ngày làm việc kể từ thời điểm Nhà thầu nhận được yêu cầu của Chủ Đầu tư. + Chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc: Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.
ĐKC 24.1(d)	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu Chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc nhằm bảo đảm cung ứng đủ thuốc phục vụ kịp thời công tác khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Thông tư 40/2025/TT-BYT
ĐKC 25.4	Các trường hợp khác: không có
ĐKC 26.1(d)	Các hành vi khác: không có